

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **62/2021/HS-ST**

Ngày: 21-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Phi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Gia và ông Nguyễn Trọng Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Xuân Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Sơn Tùng – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Hoàng P (tên gọi khác: P Đen), sinh năm 1999 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp 8, xã PT, huyện ĐQ, tỉnh ĐN. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn L, sinh năm 1972 (đã chết) và bà Bùi Thị Trâm A, sinh năm 1968; Vợ, con chưa có.

Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 30/11/2017, Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 18/01/2020.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai từ ngày 24/12/2020 đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại: Ông **Phan Văn T**, sinh năm 1997 (vắng)

Địa chỉ: Ấp 6, xã Phú Thịnh, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông **Trần Mạnh L**, sinh năm 1987 (vắng)

Địa chỉ: Ấp 3, xã NT, huyện TP, tỉnh ĐN.

2/ Ông **Nguyễn Quốc V**, sinh năm 1997 (vắng)

Địa chỉ: Ấp PT, xã PT, huyện TP, tỉnh ĐN

- Người làm chứng:

1/ Bà **Phạm Minh Th**, sinh năm 1991 (vắng)

Địa chỉ: Ấp 8, Khu 1, xã Phú Tân, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

2/ Ông **Sỹ Vũ K**, sinh năm 1991 (vắng)

Địa chỉ: Ấp 6, Khu 9, xã Phú Tân, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

3/ Bà **Nguyễn Thị Ngọc Th**, sinh năm 1997 (vắng)

Địa chỉ: Tổ 8, Ấp 1, xã TC, huyện TP, tỉnh ĐN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hoàng P có một tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích và là người nghiện ma túy. Vào khoảng 19 giờ ngày 22/12/2020, Lê Hoàng P đi đến nhà Phạm Minh Th, ngụ Ấp 8, xã PT, huyện ĐQ, tỉnh ĐN gặp Th, Sỹ Vũ K và một đối tượng tên B. Tại đây, B nói chuyện riêng với P và nhờ P cầm cố một xe mô tô biển số 69F7-7434 để lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân. P nhận thức rõ được xe mô tô biển số 69F7-7434 là tài sản do B phạm tội mà có nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng nên P đồng ý. Sau đó, P gọi điện thoại cho Nguyễn Quốc V đặt vấn đề cầm cố xe mô tô biển số 69F7-7434 và V đồng ý. P chạy xe mô tô biển số 69F7-7434 đến địa điểm đã hẹn trước tại Ấp 4, xã TC, huyện TP, tỉnh ĐN. Tại đây P và V thỏa thuận cầm cố xe mô tô với số tiền 3.500.000 đồng. P sử dụng số tiền trên để mua 1.700.000 đồng tiền ma túy đá. Sau đó, P đi về lại nhà Th và đưa tiền, ma túy cho B thì B cho P số tiền 200.000 đồng rồi lấy ma túy ra cho cả nhóm sử dụng.

Vào sáng ngày 23/12/2020, B đưa cho P nhiều giấy tờ cá nhân gồm: Giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mang tên Phan Văn T, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 60H2-7691 mang tên Nguyễn Thị Kim L, 01 giấy đăng ký xe biển số 60N4-6088 mang tên Bạch Thị Tin, thẻ bảo hiểm y tế, 02 thẻ ATM, 01 điện thoại di động hiệu Nokia. Lúc này, anh Trần Mạnh L gọi điện vào điện thoại di động hiệu Nokia mà P đang cầm nói muốn chuộc lại số giấy tờ cá nhân mà P đang giữ, P hỏi ý kiến B và B đồng ý cho chuộc lại với giá 1.500.000 đồng. P hẹn anh L điểm giao dịch tại khu công nghiệp huyện Tân Phú. Khoảng 10 giờ cùng ngày, khi P, B điều khiển xe mô tô biển số 72E1-032.28 (xe mô tô của B) gần đến điểm hẹn thì B xuống xe để mình P đến gặp anh Trần Mạnh L giao giấy tờ theo thỏa thuận thì bị người dân vây bắt và giao cho cơ quan công an. Tại cơ quan công an, Lê Hoàng P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô biển số 69F7-7434, 01 xe mô tô biển số 72E1-032.28.
- 02 Giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Phan Văn T; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 60H2-7691 mang tên Nguyễn Thị Kim Lan; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 60N4-6088 mang tên Bạch Thị Tin và 02 thẻ ATM.
- 01 bóp da màu đen bên trong có 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Hoàng P; 01 giấy tờ xe mô tô mang tên Bùi Thị Trâm Anh (bản photo).

- 01 điện thoại Nokia màu đen đã bị vỡ; 01 đồng hồ không rõ nhãn hiệu; 01 nỏ tự chế để sử dụng ma túy; 02 dao tự chế.

Trị giá tài sản thiệt hại: Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KL.HĐĐGTS ngày 29/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Phú kết luận: 01 xe mô tô biển số 69F7-7434, hiệu Wave Alpha, loại xe nữ, màu sơn đỏ, đã qua sử dụng có giá trị 7.200.000 đồng.

Theo cáo trạng số 47/CT-VKSTP-ĐN ngày 05/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú đã truy tố bị cáo Lê Hoàng P về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lê Hoàng P từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phan Văn T, anh Trần Mạnh L đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường về mặt dân sự nên không xem xét. Số tiền 3.500.000 đồng nhận cầm cố 01 xe mô tô biển số 69F7-7434 anh Nguyễn Quốc V không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 nỏ tự chế để sử dụng ma túy, 02 dao tự chế vì đây là vật chứng liên quan đến vụ án, không còn giá trị sử dụng.

Đối với 01 xe mô tô biển số 72E1-032.28 chưa xác minh, làm rõ được nguồn gốc nên tiếp tục giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú tạm giữ, khi nào xác minh làm rõ được sẽ xử lý sau.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận; bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa bị cáo không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào khác. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Khoảng 19 giờ ngày 22/12/2020 tại Ấp 4, xã Trà Cỏ, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, Lê Hoàng P biết rõ xe mô tô biển số 69F7-7434, hiệu Wave Alpha, loại xe nữ, màu sơn đỏ, đã qua sử dụng có giá trị 7.200.000 đồng của anh Phan Văn T là tài sản do một đối tượng tên B phạm tội mà có được, nhưng vì muốn có ma túy sử dụng và có tiền tiêu xài cá nhân nên P đã cầm cố xe mô tô biển số 69F7-7434 cho Nguyễn Quốc V với số tiền 3.500.000 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát đã viện dẫn và truy tố là đúng người đúng tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 30/11/2017, Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thể hiện rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ quyết định hình phạt:

Bị cáo đã thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do người trộm cắp tài sản với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo P là người có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án huyện Tân Phú xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà quyết định cho bị cáo mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về các biện pháp tư pháp:

[6.1] Về trách nhiệm dân sự: Anh Phan Văn T, anh Trần Mạnh L đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường về mặt dân sự nên không xem xét. Anh Nguyễn Quốc V không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 3.500.000 đồng nhận cầm cố 01 xe mô tô biển số 69F7-7434 nên không xem xét.

[6.2] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô biển số 69F7-7434 cùng giấy đăng ký xe mô tô mang tên Lê Thị Cẩm Tú, 02 Giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mang tên Phan Văn T và 02 thẻ ATM đã trao trả lại cho chủ sở hữu Phan Văn T nên không xem xét.

- 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 60H2-7691 mang tên Nguyễn Thị Kim Lan, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 60N4- 6088 mang tên Bạch Thị Tin, 01 điện thoại Nokia màu đen đã bị vỡ, đã trao trả lại cho Trần Mạnh L nên không xem xét.

- 01 bóp da màu đen bên trong có: 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Hoàng P, 01 giấy tờ xe mô tô mang tên Bùi Thị Trâm Anh (bản photo), 01

đồng hồ không rõ nhãn hiệu là tài sản hợp pháp của Lê Hoàng P, không liên quan đến việc phạm tội đã trao trả cho P nên không xem xét.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 nỏ tự chế để sử dụng ma túy, 02 dao tự chế vì đây là vật chứng liên quan đến vụ án, không còn giá trị sử dụng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú.

[7] Về vấn đề khác: Qua các tài liệu đã thu thập trong hồ sơ và tại phiên tòa đã làm rõ:

Đối với Sý Vũ K, Phạm Minh Th không biết và không có sự bàn bạc cùng Lê Hoàng P về việc tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có nên không xử lý trách nhiệm hình sự.

Đối với Nguyễn Quốc V (Bi) khi nhận cầm cố tài sản cho Lê Hoàng P thì không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không xử lý trách nhiệm hình sự. Đối với hành vi bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Quốc V cho bị cáo P, ngoài lời khai của P thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh hành vi mua bán ma túy của V nên chưa đủ căn cứ để xử lý nên sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có căn cứ xử lý sau.

Đối với đối tượng tên B quá trình điều tra, xác minh tại Công an xã Phú Tân, huyện Định Quán, xác định được một đối tượng khả nghi tên là Ngô Quang Trường, sinh ngày 01/01/1992, ngụ Ấp 6, xã Phú Tân, huyện Định Quán. Hiện Trường đã bỏ đi khỏi địa phương, đi đâu, làm gì chính quyền địa phương không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú đã ra Thông báo số 201/TB-ĐTTH ngày 03/3/2021 truy tìm đối tượng Ngô Quang Trường. Khi nào làm việc được với Trường sẽ xử lý sau.

Đối với xe mô tô biển số 72E1-032.28 hiện chưa xác minh, làm rõ được nguồn gốc nên tiếp tục giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú tạm giữ để xác minh, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về đề nghị mức hình phạt là quá nghiêm khắc so với quyết định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 323; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, Điều 106; khoản 2, Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Điểm đ, khoản 1, Điều 12 của Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng P (tên gọi khác: P Đen) phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng P 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/12/2020.

2. Về các biện pháp tư pháp:

Tịch thu và tiêu hủy 01 nỏ tự chế để sử dụng ma túy, 02 dao tự chế vì đây là vật chứng liên quan đến vụ án, không còn giá trị sử dụng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú.

3. Về án phí: Bị cáo Lê Hoàng P phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Văn Phi